

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Tân Tiến 5 năm 2026 - 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Tân Tiến.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung 18 chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Đại hội Đảng bộ xã Tân Tiến lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 604-TB/ĐU ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Tiến về cho chủ trương Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Tân Tiến 5 năm 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã thông qua dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Tân Tiến 5 năm 2026 - 2030, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Tân Tiến 5 năm 2026 - 2030 làm căn cứ chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã và cụ thể hóa Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2025, Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 15/8/2025 của Đại hội Đảng bộ xã, và Thông báo Kết luận số 604-TB/ĐU ngày 17/9/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

Đề ra mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 để các ngành, đơn vị triển khai thực hiện.

2. Quan điểm chỉ đạo

Bám sát các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Tân Tiến lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 để chỉ đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã

Tân Tiến 5 năm 2026 - 2030, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 và Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Thực hiện phân công của Ủy ban nhân dân xã, Phòng Kinh tế đã phối hợp với các ngành, đơn vị xây dựng dự thảo Nghị quyết. Phòng Kinh tế đã hoàn thiện dự thảo trình Ủy ban nhân dân xã. Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân xã đối với nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Tân Tiến 5 năm 2026 - 2030 có 04 điều.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung mọi nguồn lực, vận dụng linh hoạt và phù hợp các cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có của xã. Trong đó, tiếp tục xác định thủy sản là ngành kinh tế mũi nhọn, đẩy mạnh phát triển nuôi tôm siêu thâm canh (đặc biệt là thúc đẩy phát triển mô hình nuôi tôm siêu thâm canh tuần hoàn ít thay nước, an toàn sinh học (RAS-IMTA)), nuôi tôm kết hợp với nuôi cua, sò huyết và các đối tượng thủy sản khác để tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị gia tăng cao. Song song đó, huy động và tranh thủ hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là các tuyến đường giao thông trọng điểm kết nối liên vùng nhằm tạo thuận lợi cho giao thương, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển mạnh mẽ. Đồng thời, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, chú trọng xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn.

2.2. Các chỉ tiêu phấn đấu chủ yếu đến năm 2030¹

*. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm tăng 8%.

(2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm từ 10% trở lên.

(3) Kinh tế tư nhân: Số doanh nghiệp thành lập mới đến năm 2030 là 81 doanh nghiệp (trong đó số hộ cá thể phát triển lên doanh nghiệp là 40 hộ), 04 hợp tác xã, 03 tổ hợp tác.

(4) Tỷ lệ người dân giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 75%.

(5) Tổng sản lượng thủy sản 5 năm đạt 130.000 tấn; trong đó sản lượng tôm đạt 80.000 tấn.

(6) Xây dựng mới 100km lộ giao thông nông thôn; trong đó có 40km lộ 3m.

¹ Đã được Ban thường vụ Đảng ủy xã thống nhất tại Thông báo số 604-TB/ĐU ngày 17/9/2026

(7) Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo/tổng số doanh nghiệp trên địa bàn đến năm 2030 đạt từ 40% trở lên.

***. Về xã hội**

(8) Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 100 triệu đồng.

(9) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều đến năm 2030 giảm dưới 0,15%.

(10) Phấn đấu đến năm 2030 các trường học trực thuộc UBND xã đạt chuẩn quốc gia.

(11) 100% trường học có hệ thống nước sạch để uống và nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn.

(12) Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động đến năm 2030 đạt khoảng 50%.

(13) Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đến năm 2030 đạt khoảng 80%.

(14) Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm đạt 100%.

(15) Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt 75,5 tuổi.

***. Về môi trường**

(16) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 99,5%.

(17) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt trên 95%.

(18) Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 90%.

***. Về quốc phòng, an ninh**

(19) Thực hiện công tác tuyển quân hằng năm đạt chỉ tiêu, diễn tập đạt kế hoạch. Phấn đấu xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Xác định mô hình tăng trưởng mới

Tập trung phát triển kinh tế theo ba trụ cột: (1) Hoàn thiện hạ tầng giao thông nhất là các dự án có tính liên kết vùng; (2) Phát triển kinh tế biển, nâng cao hiệu quả khai thác biển, gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia; đầu tư và từng bước khai thác hiệu quả cảng biển. (3) Phát triển nông nghiệp sạch, công nghệ cao nhất là các mô hình nuôi tôm siêu thâm canh, chủ lực là tôm và cua.

3.2. Phát triển kinh tế biển, năng lượng tái tạo và thủy sản công nghệ cao:

Tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế biển, ven biển; phát triển kinh tế biển toàn diện gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền quốc gia trên biển.

Tạo môi trường thuận lợi cho phát triển năng lượng tái tạo (nhất là năng lượng điện gió).

Phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, mở rộng mô hình tôm - rừng, tôm sinh thái, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

3.3. Tạo điều kiện kinh tế tư nhân phát triển, thu hút đầu tư:

Tăng cường quán triệt, tuyên truyền, thống nhất nhận thức của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; xem kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

Quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng, mở rộng cánh cửa cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành để giải quyết nhanh các hồ sơ, thủ tục của doanh nghiệp và nhà đầu tư.

3.4. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu:

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, gắn khai thác với bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên.

Phối hợp với các ban ngành tỉnh thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống sạt lở, xói mòn bờ biển, bờ sông, đảm bảo an toàn dân cư ven biển

Thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, tăng tỷ lệ tái chế, tái sử dụng chất thải; khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm tài nguyên.

Lồng ghép mục tiêu thích ứng biến đổi khí hậu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các dự án đầu tư công

3.5. Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội

Chăm lo tốt gia đình chính sách, người có công; triển khai hệ thống an sinh xã hội và chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đa tầng, toàn diện, hiện đại, thích ứng linh hoạt; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu có chất lượng; ưu tiên cho các đối tượng chính sách, yếu thế..., kiên quyết “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; phấn đấu đến năm 2030, cơ bản không còn hộ nghèo. Thực hiện bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa; chăm sóc, bảo vệ người già và trẻ em, nhất là trẻ em gái.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tăng cường quản lý hoạt động y tế và công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân.

3.6. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và cải cách hành chính

Nâng cao công tác kiểm tra phòng, chống tham nhũng, tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao chất lượng công tác tiếp dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không phù hợp.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường công tác cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII).

3.7. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội:

Giữ vững chủ quyền biên giới biển, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

Tăng cường phòng, chống tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại, khai thác hải sản trái phép; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở; xây dựng đời sống văn hóa, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là Tờ trình thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Tân Tiến 5 năm 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã (đ/b);
- Đại biểu HĐND xã;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Khuyên